

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18-4-2022
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Đình Liên và bà Lã Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện bình Giang tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị C, sinh năm 1988.

Nơi Đăng ký Hộ khẩu thường trú: xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện tại: Khu T, phường T, Thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn TK, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Bà Lê Thị M, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Thôn TK, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Dương Thị C trình bày:

Chị Dương Thị C và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 08/3/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H hay chơi cờ bạc, uống rượu bia, không tu chí làm ăn, nóng nảy, thường xuyên thay đổi công việc nên không có thu nhập ổn định cho gia đình. Anh H còn hay đánh chị, chửi bới chị khiến chị thường xuyên căng thẳng và ảnh hưởng đến cả các con. Trong việc giáo dục con cái, anh H, gia đình anh H hay dùng roi vọt, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của các con, chị tham gia nhưng anh H không nghe. Do vậy, vợ chồng chị thường xuyên mâu thuẫn và khoảng tháng 3/2019, chị đã làm đơn ly hôn một lần nhưng anh H xin hòa giải nên chị tiếp tục chung sống, nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp diễn nên vợ chồng chị đã ly thân nhau từ tháng 9/2021 đến nay. Về phía gia đình anh H, bố mẹ đẻ của anh H nhiều khi cũng đồng tình với lối cư xử của anh H đối với chị, các con nên không thể giúp vợ chồng hòa giải. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã kéo dài, đến nay không có khả năng giải quyết. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Khánh T, sinh ngày 14/4/2015; Nguyễn Bảo N, sinh ngày 16/10/2016. Hiện tại 2 con đang sống cùng anh H. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Trường hợp không được Tòa án chấp nhận nuôi cả 02 con thì chị xin được nuôi con Nguyễn Khánh T. Lý do chị đề nghị được nuôi con Nguyễn Khánh T là cháu T hiện tại đang ở với anh H tại gia đình nhà bố mẹ đẻ của anh H. Cháu hiếu động, nghịch nên hay bị mắng, sử dụng roi để giáo dục, việc đó ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của cháu về mặt tính cách. Còn cháu N tính hiền lành nên không bị sử dụng roi vọt để giáo dục. Do đó, theo chị thì để chị nuôi cháu T sẽ hợp lý hơn, tốt hơn cho cháu. Chị làm công nhân, thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng/tháng, đủ khả năng kinh tế để nuôi con. Chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H khai:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Dương Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn như chị C trình bày. Trong quá trình chung sống, anh thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân một phần do anh nóng nảy, câu cửa miệng hay chửi chị C, anh có tát chị C 02 lần khi vợ chồng cãi nhau. Ngoài ra cũng có việc ở chung với bố mẹ đẻ của anh khiến chị C căng thẳng, một phần vì cách giáo dục của ông bà đối với các con chung của anh chị không phù hợp với quan điểm của chị C, khi chị cho rằng ông bà hay dùng roi vọt, không phù hợp với trẻ; mặt khác, khi vợ chồng anh cãi nhau, bố mẹ cũng đuổi cả hai vợ chồng đi, nhưng đó chỉ là câu nói cửa miệng. Tuy vậy, anh cũng thừa nhận việc vợ chồng nên ra ở riêng khi có điều kiện. Vì những vấn đề trên, giữa vợ chồng anh đã xảy ra mâu thuẫn. Chị C đã từng làm đơn yêu cầu ly hôn và bỏ đi vào khoảng tháng

3/2019, ly thân được 03 tháng thì anh đã đi tìm gặp và thuyết phục chị về tiếp tục chung sống. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn, chị C đã bỏ đi, anh đã tìm kiếm nhiều nơi, nhưng chị C chặn số liên lạc điện thoại, né tránh không gặp anh. Nay chị C làm đơn ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Khánh T và Nguyễn Bảo N. Mặc dù không muốn ly hôn, nhưng trong trường hợp Tòa án vẫn giải quyết cho anh chị ly hôn, thì anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Anh có công việc lái xe, thu nhập khoảng 10 đến 12 triệu đồng/tháng, đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tòa án xác minh tại nơi cư trú của anh H, chính quyền địa phương cung cấp: Việc anh H, chị C có mâu thuẫn là sự thật và vợ chồng đã ly thân nhau được một thời gian; con chung của anh chị hiện đang sống cùng anh H, sức khỏe của các cháu bình thường.

Người làm chứng là bà Lê Thị M, mẹ đẻ của anh H khai: chị C và anh H trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H tính nóng nảy, có chửi bới chị C; ngoài ra vợ chồng cũng có những thời điểm khó khăn về kinh tế khi ảnh hưởng của dịch Covid khiến anh H phải thay đổi công việc, thu nhập không đảm bảo. Về việc anh H uống rượu là có, nhưng đó chỉ là ở mức độ giao lưu với mọi người, chứ anh H làm nghề lái xe nên uống cũng có chừng mực, anh H cũng có chơi lô đề, nhưng đó chỉ là chơi vui, không đến mức phải cầm cố tài sản. Ngoài ra, chị C còn thường xuyên phàn nàn việc anh H không đóng góp cho kinh tế gia đình. Vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị C bỏ đi từ tháng 8/2021 đến nay và kiên quyết không quay trở lại sống cùng anh H.

Về con chung, anh chị có 02 con chung là hiện đang sống chung với gia đình bà M. Các cháu hiện tại mạnh khỏe, được gia đình cho ăn học, chăm sóc cẩn thận. Trường hợp nếu Tòa án hòa giải không thành, vẫn giải quyết cho anh chị ly hôn, gia đình bà M sẽ hỗ trợ, tạo điều kiện để anh H nuôi dưỡng con cái, nếu Tòa án giao con cho anh H nuôi dưỡng. Bà M xác định trong việc nuôi dưỡng con chung, bà có hỗ trợ anh chị chăm sóc. Đối với cháu Khánh T, cháu hay nghịch, hiếu động nên bà có dùng roi, nhưng mục đích là để giáo dục, còn cháu Bảo N hiền lành, dễ bảo ban.

Cháu Nguyễn Khánh T đủ 7 tuổi, có nguyện vọng được ở bố nuôi dưỡng, nếu bố mẹ ly hôn.

Kết quả xác minh tại trường tiểu học nơi cháu T đang theo học: Cháu T tính cách hiếu động, về mặt sức khỏe, việc học tập thì vẫn bình thường.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ quy định của pháp luật trong thụ lý vụ án, xây dựng hồ sơ, đưa vụ án ra xét xử và các hoạt động tố tụng khác. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định

của pháp luật trong điều hành phiên tòa; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị C và anh Nguyễn Văn H ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị C nuôi dưỡng con Nguyễn Khánh T, anh H nuôi dưỡng con Nguyễn Bảo N cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của hai bên không yêu cầu nhau cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị C, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

- Về án phí: Chị Dương Thị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị C:

Chị Dương Thị C và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 8/2021, vợ chồng đã ly thân nhau, mỗi người ở một nơi. Chị C kiên quyết không quay về chung sống với anh H, còn anh H thừa nhận tuy còn tình cảm với chị C nhưng không có giải pháp nào khắc phục mâu thuẫn. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử thấy cần xử cho chị C được ly hôn anh H là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị C và anh H có 02 con chung.

Chị C có nguyện vọng tha thiết được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, trường hợp không được chấp nhận, thì chị xin được nuôi con Nguyễn Khánh T. Anh H cũng có nguyện vọng được nuôi cả 2 con. Cả hai anh chị đều có điều kiện về công ăn việc làm, có đủ tư cách, khả năng và điều kiện vật chất để nuôi dưỡng các con trưởng thành.

Như vậy, xét riêng về điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng con chung thì việc giao mỗi người nuôi một con chung là thuận lợi hơn cho cả đôi bên trong chăm sóc con cái, mặt khác điều này cũng không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của mỗi bên trong việc chăm sóc con chung. Do đó, trên cơ sở xem xét nguyện vọng của đôi bên, điều kiện về kinh tế, thời gian, nơi chốn ăn ở, sinh hoạt của người trực tiếp nuôi dưỡng và để đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên, quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng con cái của cha mẹ, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh T, giao cho anh H nuôi con Nguyễn Bảo N cho

đến khi các con đủ 18 tuổi là đảm bảo cho các con được chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ nhất. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Do Hội đồng xét xử đã giao cho anh chị mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, nên cần chấp nhận việc chị C, anh H tự nguyện không yêu cầu nhau cấp dưỡng nuôi con.

[3] **Về tài sản chung:** Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết .

[4]. **Về án phí:** Chị C là nguyên đơn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị C ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị C trực tiếp nuôi con Nguyễn Khánh T, sinh ngày 14/4/2015; giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo N, sinh ngày 16/10/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi (hiện tại, cả 2 con đang ở cùng anh H).

Chấp nhận sự tự nguyện của chị C, anh H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị C, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Dương Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0003790 ngày 19/11/2021. Chị C đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- UBND xã **T**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Cường